TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 03-04-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông và bà Đặng Thị Tâm;
- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Như - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 120/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Thị Q, sinh năm 1986 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường T, thành phố N, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh Th và bà Nguyễn Thị Ch; có cH là Phạm Ngọc N và 04 con; tiền án: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 26/2020/HS-PT ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*"; nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 50/2022/HS-PT ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù của bản án hình sự phúc thẩm số 26/2020/HS-PT ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm tù; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 29/07/2022 - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn U, Trung tâm tư vấn pháp luật Nghĩa Tín, địa chỉ: Tổ 01, phường T, thành phố N, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Bị hại: Chị Hồ Kim B, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Đc, thành phố N, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3/2022 chị Hồ Kim B *(Sinh năm 1983; trú tại tổ dân phố 2, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa)* đặt cọc 1.000.000.000đ cho vợ cH anh Lê Anh Đ *(Sinh năm 1981),* chị Lê Thị Nghĩa S *(Sinh năm 1989)* cùng trú tại Bon Đ, xã N, thành phố N để nhận chuyển nhượng 01 thửa đất tại xã Đ. Quá trình thực hiện hợp đồng đặt cọc, vợ cH anh Đ không thực hiện được nghĩa vụ như đã thỏa thuận nên hai bên xảy ra tranh chấp.

Trong khoảng thời gian này, Trần Thị Q thường xuyên đến quán cà phê Đ thuộc tổ dân phố 2, phường Đ do B làm chủ nên quen biết với chị B và biết sự việc tranh chấp đất giữa chị B, anh Đ. Q nói với chị B, bản thân Q có mối quan hệ quen biết với ông Nguyễn Văn H – Chánh án Tòa án nhân dân thành phố N và sẽ khởi kiện giúp chị Q lấy 1.000.000.000đ của vợ cH anh Đ, đồng thời yêu cầu chị B đưa cho Q số tiền 20.000.000đ để Q nộp hồ sơ khởi kiện ra Tòa và Q sẽ nhờ ông H giúp đỡ nhưng chị B không đồng ý.

Để chị B tin tưởng rằng mình có quen biết với ông H – Chánh án, Q đã sử dụng số điện thoại 0912375971 của anh Dương Phúc Tr *(Sinh năm 1980; trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn A, huyện S; là bạn bè xã hội với Q)* để lưu thành tên "A H CA tòa tp" và đưa cho chị B xem. Đồng thời, Q sử dụng số điện thoại 0917097039 của mình gọi vào số 0912375971 của anh Tr *(đã được Q lưu thành tên "A H CA tòa tp")* nhưng không có người nghe máy. Lúc này, chị Q đã tin tưởng rằng việc Q quen biết với ông H là thật nên chị Q đã nhờ Q liên hệ với ông H để lo việc giúp chị B và đưa cho Q 5.000.000đ để Q làm thủ tục khởi kiện.

Đến ngày 27/7/2022, Q nói với chị B "*ông H yêu cầu đưa trước 50 triệu để xử lý vụ án theo từng giai đoạn"* thì chị B đồng ý và hẹn Q đến trưa ngày 29/7/2022 sẽ giao tiền cho Q. Khoảng 12h30' ngày 29/7/2022, Q đến quán cà phê Đ gặp chị B, tại đây chị B giao cho Q số tiền 50.000.000đ. Sau khi giao tiền, chị B nghi ngờ mình bị Q lừa nên đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Gia Nghĩa trình báo sự việc. Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp người và phương tiện của Trần Thị Q tại tổ dân phố 2, phường Đ, thành phố N thu giữ tang vật là 50.000.000đ và các tài liệu có liên quan.

Cáo trạng số 03/CT-VKS-GN ngày 22-12-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố Trần Thị Q về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa , bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về các tội danh, khoản và điều luật áp dụng như Cáo trạng là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 (*hai*) năm 03 (*ba*) tháng đến 02 (*hai*) năm 09 (*chín*) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20 Ultra của Trần Thị Q do trực tiếp liên quan đến tội phạm; Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu SH Mode màu đỏ để đảm bảo cho việc xét xử và thi hành án; Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD-R màu vàng; 01 tờ phiếu chuyển đơn kiến nghị, phản ánh; 01 giấy xác nhận nhận đơn khởi kiện và 01 công văn về việc giải quyết đơn ngăn chặn của Hồ Kim B; Chấp nhận ngày 12/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số 32/QĐ-CQĐT-ĐTTH đối với số tiền 50.000.000đ bằng hình thức trả lại cho chị Hồ Kim B là chủ sở hữu hợp pháp.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm tranh luận: Đối với hành vi phạm tội của bị cáo thì đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa truy tố là đúng quy định của pháp luật. Đối với mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa đề nghị là có phần cao vì hoàn cảnh của bị cáo là rất khó khăn, con của bị cáo mới hơn một tuổi, ngoài ra bị cáo còn 3 con nhỏ. Do đó, đề nghị Hội Đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức đầu khung hình phạt.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với con; bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 12h30’ ngày 29/7/2022, tại quán cà phê Đ thuộc tổ dân phố 1, phường Đ, thành phố N, tỉnh Đắk Nông, Trần Thị Q đã đưa ra thông tin gian dối về việc có quen biết với ông Nguyễn Văn H, chức vụ Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tạo sự tin tưởng với chị Hồ Kim B để chiếm đoạt của chị Hồ Kim B số tiền 50.000.000đ với lý do để giúp chị Q lo việc khởi kiện 01 vụ án tại Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là phạm tội nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

……

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

...

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, đồng thời nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nuôi con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội khi còn tiền án tại bản án hình sự phúc thẩm số 26/2020/HS-PT ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", do đó phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Về nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 50/2022/HS-PT ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù của bản án hình sự phúc thẩm số 26/2020/HS-PT ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm tù. Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, do đó để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20 Ultra của Trần Thị Q là phương tiện liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SH Mode màu đỏ không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo;

Đối với 01 đĩa DVD-R màu vàng; 01 tờ phiếu chuyển đơn kiến nghị, phản ánh; 01 giấy xác nhận nhận đơn khởi kiện và 01 công văn về việc giải quyết đơn ngăn chặn của Hồ Kim B đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án cần tiếp tục lưu giữ;

Đối với số tiền 50.000.000đ, ngày 12/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số 32/QĐ-CQĐT-ĐTTH trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Hồ Kim B là phù hợp cần chấp nhận.

[7] Đối với số tiền 5.000.000đ, đây là số tiền chị Hồ Kim B giao cho Trần Thị Q để Q thuê người viết đơn khởi kiện và chi phí đi lại nộp đơn giúp chị B. Qua điều tra, Cơ quan điều tra xác định việc Q làm đơn, gửi đơn giúp chị Q là có thật. Do đó, nội dung này là giao dịch dân sự giữa chị B và Q nên Cơ quan điều tra không đề cập, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Q về số tiền 5.000.000đ là đúng pháp luật.

[8] Xét chứng cứ buộc tội, quan điểm đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc bởi hoàn cảnh khó khăn, con bị cáo còn rất nhỏ và việc xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Q phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Xử phạt Trần Thị Q 02 (hai) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án hình sự phúc thẩm số 50/2022/HS-PT ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông buộc bị cáo Trần Thị Q phải chấp hành hình phạt 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 29-07-2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20 Ultra.

Trả lại cho Trần Thị Q 01 xe mô tô nhãn hiệu SH Mode màu đỏ.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/02/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông).

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD-R màu vàng; 01 tờ phiếu chuyển đơn kiến nghị, phản ánh; 01 giấy xác nhận nhận đơn khởi kiện và 01 công văn về việc giải quyết đơn ngăn chặn của Hồ Kim B.

Chấp nhận ngày 12/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng trả số tiền 50.000.000đ cho chị Hồ Kim B.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Thị Q phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Phòng HSNV Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; VPTA;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*đã ký tên, đóng dấu*)

Nguyễn Thị Yến